

Truyện ngắn của
NGUYỄN MẠNH CÔN

Hy vọng màu gì

TÂN VĂN số 35
tháng 3 năm 1971

hy vọng màu gì

Nguyễn Mạnh Côn

hy vọng màu gì

Nguyễn Mạnh Côn

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

hy vọng màu gì

NGUYỄN MẠNH CÔN

TÂN VĂN số 35
tháng 3 năm 1971

Hy vọng màu xám, lâu dần biến thành đen.

Câu chuyện bắt đầu từ mười năm, mà tôi vẫn tưởng như mới tới hôm qua.

Mười năm trước, tôi dọn nhà vào ở trong cái ngõ hẻm đằng sau một ngôi trường tư khá đông học sinh. Nhà tôi có chung vách tường với một lớp học, nên mỗi buổi ra chơi, có cả trăm em nhỏ chạy nhảy, nô đùa ngay trước cửa. Trong số học sinh rất đông đúc, ồn ào, náo động ấy, không hiểu vì sao tôi lại để ý đến một chú bé có vầng trán dô và một cái nhìn khác lạ. Chú bé ngoan, không bao giờ bẻ

lá, ngắt hoa mấy cây cảnh nhà tôi trồng ngay trước cửa. Chú cũng không chửi càn, đánh lộn. Tôi thường nghĩ cha mẹ chú chắc hẳn phải thương yêu và dạy dỗ con cái một cách chu đáo. Cũng vì thế nên tôi không lấy làm lạ khi, một buổi chiều mưa, thấy một quân nhân mang lon trung sĩ cưỡi xe gắn máy đến đón chú, lúc tan học. Hai cha con gặp nhau, mừng rỡ tíu tít, có vẻ lâu ngày mới được gần gũi.

Chiếc xe nổ máy, phun một vòng khói xanh lơ vào giữa màn mưa trắng đục, rồi vọt đi. Nhà tôi, cùng ngôi bệt trên nền gạch bông nhìn ra cửa với tôi, bỗng tự nhiên phê bình:

– Người bố trông có học, nhưng hơi yếu, phải không anh? Còn đứa nhỏ, nếu trời cho nó làm người, chắc nó khá lắm. Con mắt ấy là gan phải biết!

Câu nói thoáng qua, chẳng ngụ ý tiên tri, tiên liệu gì. Và chúng tôi cũng không để ý xem người quân nhân hôm ấy có đến tận trường học đón con lần nào nữa hay không. Một năm học thấp thoáng hết lúc nào, và năm sau bắt đầu. Một số khá đông các em nhỏ đã nô đùa trước cửa nhà tôi, năm ngoái, năm nay lại có mặt.

Cả chú bé trán dô, có cái nhìn khá lạ, cũng tiếp tục học lên lớp Nhất. Nhưng lần này chúng tôi để ý, mà không thấy người trung sĩ đến đón con, suốt phần cuối mùa mưa.

✱

Một năm nữa qua. Chúng tôi bắt đầu quên chú bé học sinh tiểu học, —

chắc năm nay đã lên trung học và ra chơi chỗ khác — thì, một buổi chiều nào đó, chú xuất hiện bên cạnh ông già đưa báo tháng cho nhiều nhà trong hẻm. Nhà tôi thấy lạ, hỏi thăm.

– Thưa bà, tôi cho cháu nó đi cho biết.

Ông già chỉ trả lời nhà tôi có thể. Còn chú bé, tôi thấy chú cúi đầu nhìn xuống tay lái xe đạp cũ, xong lại ngẩng mặt lên đưa mắt băng quơ tìm tòi trong khoảng không.

– Thưa bà, tôi nhường cho cháu nó đưa bên phía bên này. Xin ông bà vui lòng giúp cho, cháu nó ngoan, bảo đảm sẽ đưa báo đều đặn cho ông bà.

Cuộc bàn giao được thực hiện không đến một tuần lễ sau ngày giới thiệu. Nhà tôi lại tò mò:

– Cháu này là con thứ mấy của ông?

– Thừa không phải. Nó là con bà hàng xóm nhà tôi.

Chúng tôi im lặng, không hỏi tiếp. Nhưng đến lượt ông già muốn tâm sự:

– Nó là con ông thượng sĩ nhảy dù. Ông thượng sĩ tử trận ngoài Trung năm ngoái...

Nhà tôi “Ồ” một tiếng khẽ như lờ cắt phải ngón tay. Ông già gật gật đầu, trả lời một câu hỏi im lặng:

– Vâng, có thằng cháu này với con em gái nó, kém nó có một năm. Con bé năm nay cũng đậu vào trường công.

Nhà tôi quay lại hỏi chú bé:

– Mẹ cháu ở nhà làm gì?

Không có tiếng trả lời.

– Mẹ cháu có buôn bán gì không?

Không có tiếng trả lời.

– Cháu có họ hàng gì ở Sài Gòn này không?

Không có tiếng trả lời. Đứa nhỏ cúi đầu xuống, ngẩng đầu lên, im lặng. Ông già đưa báo lúng túng giải thích gì mà tôi không nghe rõ. Sau đó, hai chiếc xe xục xạch cùng đi vòng sang ngõ hẻm phía sau.

*

Chú bé bây giờ đã lớn, nghĩa là đã đổi màu da trắng sữa lấy màu da bò nâu xám.

– Thừa bác, cháu tên Hùng. Em cháu tên Hường. Má cháu ra buôn bán ngoài Trung, mấy năm nay không về. Vâng, thỉnh thoảng có gửi mấy nghìn. Nhưng năm ngoái má cháu viết thư gọi em cháu ra buôn bán ở Cam Ranh, em cháu không ra, má cháu giận không gửi tiền cho nữa. Cháu bán báo, em cháu gấp khuôn và khâu sách cho mấy nhà in. Vâng, em cháu còn đi học, cháu cũng thế. Ba cháu nói luôn phải học, phải học.

Vừa đi làm vừa học, vất vả lắm, bác. Đầu óc mệt mỏi, học không vô. Em cháu là con gái, chóng nản, muốn tập nghề đánh máy, kéo sợi, bán hàng, nhưng cháu khuyên dỗ nó cố gắng. Bây giờ mà buông xuôi bài vở, là rồi ra buông xuôi luôn.

Hùng tâm sự với tôi khá nhiều, nhiều hơn tôi chờ đợi, Vào buổi sáng chủ nhật

nó đến lấy tiền báo rồi đứng tần ngần ngoài cửa. Hai bàn tay mân mê mấy tờ giấy bạc có màu da khô xám. Tôi bảo có lẽ cháu hơi yếu, cần lo giữ sức khỏe. Thế là Hùng bắt đầu nói về đời sống của anh em nó.

– Chăm chỉ, cố gắng, đều rất quý, tôi nói với Hùng. Nhưng sức khỏe cần hơn. Và sự học tập có phương pháp cũng cần hơn học thuộc lòng như loài vẹt. Cháu đưa báo nhiều, đạp xe cả buổi, nên nhớ ngồi cho ngay ngắn, duỗi hai tay cho thoải mái, cốt cho hai buồng phổi khỏi bị ép chặt. Mỗi khi qua đường ít xe và có gió mát, cháu ngồi trên xe mà tập thở hít, hít vào thật sâu, thở ra thật chậm. Mỗi khi có hoàn cảnh, cháu đừng quên tập nhiều những bắp thịt ở lưng và bụng.

Hùng ngồi trước mặt tôi, hai mắt tròn, miệng hé mở, như muốn nuốt lấy

ít lời khuyên công thức của tôi. Tôi ng-
hiệp, tôi hiểu nó thêm khát một người
chú bác, anh hay chị thế nào. Những lời
khuyên mà các trẻ nhỏ có gia đình vung
phí như con nhà giàu vung phí tiền bạc.
Tôi biết Hùng sẽ nhớ lâu nên không tiếc
thì giờ chỉ bảo cho nó đôi điều.

Mãi đến lúc đồng hồ đánh chuông
mười hai tiếng Hùng mới giật mình, chớp
nhanh mi mắt, và đổi thế ngồi nhiều lần
rồi mới ngập ngừng hỏi tôi:

– Thưa bác, cháu nghe bạn cháu nói,
trước bác có dạy học?

– Có, tôi đáp, nhưng lâu rồi.

Hùng tiếp tục lúng túng ở hai bàn
tay, và đợi tôi giục mới đứng lên, khoanh
hai tay kiêu trả bài của học trò ngày xưa:

– Thưa bác, xin bác dạy cho cháu

phương pháp viết văn – phương pháp làm bài luận quốc văn – và học ngoại ngữ.

Hùng nói đoạn cúi nhìn xuống mấy ngón chân ngọc ngậy trên đôi dép cao su. Thật không ngờ nó hỏi tôi những điều khó khăn như vậy. Nhưng phải nhận rằng nó hỏi đúng người: từ bao lâu nay, tôi luôn luôn nghĩ đến cách dạy hai đứa con tôi sao cho chúng khỏi tôi tệ quá về quốc ngữ, ngoại ngữ. Viết văn, tôi thường nói với chúng, cần tự nhiên và mạch lạc. Đừng bao giờ cố tìm những ý nghĩ cầu kỳ, nếu sự mới lạ không tự nhiên mà đến với chúng ta. Điều quan trọng là nhận xét và suy luận. Như có lần một văn sĩ Pháp thách đố một người đến hỏi kinh nghiệm nghệ thuật: “Anh hãy tả ngọn lửa trong lò sưởi kia, mà tả thể nào cho khác những ngọn lửa khác »!

Nhận xét được một vài điểm khác biệt, ấy là mình đã thành công một nửa. Còn một nửa là công việc của suy tư liên tục. Ngọn lửa có khói, khói bay lên trời cao, trời mầu chì, có những đám mây thấp ngang ngọn cây. Cành cây khô không còn lá, dọc ngang như nét vẽ đường giao thông trên một bản đồ địa lý... Như vậy, suy tư có nghĩa là nối tiếp ý nghĩ, bằng cách so sánh với những hình ảnh đã có sẵn trong ký ức, hay liên hệ với những chi tiết gần kề: bàn tay có móng, mỏng vuông hay tròn, sạch hay bẩn, móng tay mầu hồng là dấu hiệu của một sức khỏe tốt, người có sức khỏe tốt bao giờ cũng có những ngón tay xuôi thẳng, trong khi những ngón tay thon dài biểu lộ một tâm hồn nhạy cảm...

– Cháu đừng bao giờ vội vã, tôi nói tiếp. Ngôn từ dùng để nói lên một ý

nghĩ, diễn tả một cảnh vật. Ý nghĩ nào, cảnh vật nào cũng chuyển động không ngừng, cho nên một câu nói, dù ngắn đến đâu, cũng phải có động từ. Có động từ tất nhiên phải có chủ từ, rồi đến túc từ. Đây là một định luật vô cùng giản dị, mà cháu rất hay quên trong khi học sinh ngữ. Vì thế nên lời khuyên của bác cũng vô cùng giản dị, là cháu phải ghi khắc định luật ấy vào đầu óc. Mỗi khi đọc hay viết ngoại ngữ, cháu phải để công phu xác định vị trí của chủ từ, động từ, túc từ...

Tôi không nhớ còn nói đến những gì khác. Trong khoảng nửa tiếng đồng hồ, Hùng đứng im nghe. Tôi nói xong, nó còn đứng im một lúc khá lâu, rồi giữ yên hai bàn tay khoanh trong nách, nó cúi xuống thật thấp, nói thật khẽ:

– Cháu cảm ơn bác.

Đến lần sau này thì tôi nhớ cả ngày tháng. Tháng 6, ngày 18, khoảng gần tối, một thanh niên giắt xe gắn máy đến cửa hỏi tôi. Từ trong nhà nhìn ra, tôi thấy y đeo kính đen, người gầy cao nhưng có vẻ khỏe mạnh. Tôi ngần ngại định không tiếp, nhưng tiếng nói là tiếng nói quen thuộc của Hùng:

– Thừa bác cháu là Hùng.

Tôi mừng rỡ đón Hùng vào nhà. Hùng bước lên thêm, vương mũi dép vào bậc cửa. Tôi giật mình hỏi vội:

– Cháu đau mắt sao?

Hùng đưa tay lên gỡ kính xuống, tiếng nói rạn vỡ:

– Cháu bị hỏng một mắt rồi, bác ơi!

Mắt bên kia tuôn giọt dài xuống má, mắt bên này sâu hoắm, chỉ còn là một cái lỗ tối đen.

Tôi nắm chặt cánh tay Hùng, dìu nó ngồi xuống ghế.

– Sự thể ra sao, cháu kể bác nghe.

Hùng thần thờ kể rời rạc.

– Cháu ở khu Tân Cảng. Quân bên kia tấn công. Dân chúng rút vào một khu đất trống. Họ bao vây, gọi ra hàng. Cháu buộc áo sơ mi vào cần câu, đi trước hai cụ già. Ba ông con mới 16 người ra thì họ bắn. Đạn nổ nhỏ nhưng lóe lửa thật lớn. Cháu ngã sấp xuống bãi cỏ. Nửa tháng sau mới tỉnh trong bệnh viện. Hai cụ già chết cháy như bó đuốc. Cháu nghe nói đạn của họ có chất lân tinh. Mắt cháu

hỏng hẳn một bên vì mảnh đạn nhỏ đốt cháy cả hệ thống thần kinh, một bên bị hư nhẹ, phải đeo kính cận số 8.

Cháu học khó quá bác ơi! Nhìn cái gì cũng lệch về một bên. Bốn tháng nay rồi, mà cháu đi vẫn nghiêng về tay trái.

– Tập mãi rồi cũng quen. Nhưng.. liệu cháu có còn tiếp tục...

Ý tôi muốn nói Hùng khó bằng lòng tiếp tục vừa đưa báo vừa học. Hùng hiểu và trả lời không ngập ngừng:

– Cháu tiếp tục học. Cháu xin thì kỳ hai.

– Nhưng...

– Cháu xin làm ca đêm ngoài bến. Những đêm không tàu đổ hàng, cháu trực một mình trong phòng lạnh, học

bài rất tiện. Cháu muốn xin vào ở luôn trong sở.

– À, còn...

Tôi ngưng tấp lại. Tôi muốn hỏi thăm Hường.

Nhưng loạn ly ấy, Hường có thoát được hay không. Nếu không thoát, tôi không muốn gợi thêm đau đớn cho Hùng.

– Chắc bác hỏi con bé em cháu?

Trên nét mặt đầy vết tàn phá của Hùng bỗng rạng rỡ một niềm sung sướng to lớn.

– Thưa bác, nó lấy chồng năm ngoái — a, bây giờ tôi mới nhớ ra, Hùng có mời chúng tôi có đi đưa dâu – chồng nó làm sĩ quan, năm ngoái được lên thiếu

úy, năm nay được lên trung úy. Thưa bác, con Hường nó sắp có hai con rồi.

Nhà tôi nghe nói, từ nhà trong chạy ra mừng cho Hường. Hùng nói:

– Thưa bác, vợ chồng thằng Tân viết thư vào, lần nào cũng gửi lời vào thăm sức khỏe hai bác. Thưa bác, đứa con đầu lòng chúng nó xin phép đặt tên bác.

Nhà tôi cảm động, đỏ hồng hai má. Và quay sang khoe với tôi:

– Cháu em đấy. Nó gọi em bằng bà ngoại.

Hùng khẽ cười trong cổ họng. Mới có mấy tháng không gặp mà nó lớn hẳn lên, chín chắn hẳn ra. Nó quyết tâm phải học, phải đậu cho kỳ được bằng tú tài. Nếu không có gì trở ngại, cháu sẽ tiếp tục học về canh nông. Cháu chỉ ở vùng

quê hồi còn nhỏ, nhưng cháu không ngừng ao ước được làm việc trên cánh đồng phì nhiêu. Cháu sợ ánh sáng rực rỡ của thành thị. Má cháu...

Má của Hùng đau bệnh rồi qua đời ngoài miền Trung. Nhờ rất nhiều người giúp đỡ, anh em nó ra kịp để chôn mẹ. Người ta nói Hùng ngoan ngoãn, chịu khó nên ai cũng thương. Tôi đồng ý Hùng xứng đáng mọi cảm tình tốt đẹp nhất của những ai quen biết nó. Nhưng tôi cũng nghĩ đến một điều khác, là chung quanh hai đứa trẻ bất hạnh ấy đã có rất nhiều người có tâm hồn từ thiện, quảng đại. Xã hội không đến nỗi tan rã như người ta thường nói. Xã hội là tôi, vợ tôi, là ông già bán báo, là bà chủ một nhà in ở đường Nguyễn An Ninh. Là nhiều người khác đã, bằng đủ mọi cách, giúp cho hai đứa trẻ bơ vơ trong cái đô thành mênh mông

này được sống và được thành người khá giả.

✱

Rồi vừa hôm qua đây, Hùng đến chào vợ chồng tôi để xuất dương du học. “Con nuôi của quốc gia”, Hùng được ân hạn về tuổi, về điểm thi, về bộ môn và thời gian học tập. Một số cơ quan nhà nước giúp thêm ít nhiều phương tiện. Vợ tôi giành phần may quần áo rét cho nó. Còn tôi, tôi cho Hùng quần bút Bic của tôi.

– Bác không chúc cháu gặp những gian nan mà bác đã gặp, tôi nói với Hùng, nhưng bác chúc cho cháu được thoải mái như bác, trong mọi gấp khúc của cuộc đời. Bác mong cho cháu thành công, giàu có và sung sướng cả khi cháu

không thành công và không giàu có.

Tôi không muốn làm cho buổi tiền đưa trở nên một giờ giáo dục. Tôi cố nén, không nói hết những điều tôi định nói. Vì tôi chợt nghĩ ra rằng Hùng đã vượt được bao nhiêu điều đứng để có được ngày nay, thì lời khuyên nào cũng không còn cần thiết.

Hùng có lẽ cũng đoán được ý tôi. Nó đòi đổi chỗ cho Hường để đến ngồi cạnh tôi, rồi giữa lúc thẳng bẻ trong tay em nó khóc ré lên, nó nghiêng mình nói với tôi như nói thầm, như nói với cha:

– Con đi, con mong bác được mạnh. Con học về sẽ lấy vợ sớm cho bác có cháu bé.

Nó nói như thế mà không phải nói đùa. Tôi tự nhiên thấy mình vinh hạnh

được có đứa con như nó. Tôi níu cổ nó xuống để nhìn nó một lần cho thật kỹ. Đằng sau mắt kính đen, tôi lại thấy trong mắt nó sâu thăm thẳm. Một nửa bóng đêm của cả một đời. Nhưng không tiêu tan được tâm hồn gang thép của đứa trẻ có cái nhìn kỳ lạ trước đây mười năm.

Mầu của hy vọng thành ra không nhất định phải là mầu xanh của lá cây, hay mầu hồng của cánh đào. Hy vọng rất có thể mầu đen, sau mắt kính của Hùng.

(cuối năm Kỷ Dậu * 1969)

